

Số: 02/NQ-HĐND

Phước An, ngày 14 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn
2026-2030 trên địa bàn xã Phước An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC AN
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc xin ý kiến về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Phước An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 xã Phước An, cụ thể như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư công xây dựng giai đoạn 2026-2030 dự kiến là 1.343.207 triệu đồng. Trong đó:

- Nguồn ngân sách tập trung: 193.524 triệu đồng.

- Nguồn Xổ số kiến thiết: 715.000 triệu đồng.

- Dự kiến nguồn sử dụng đất, nguồn kết dư ngân sách và các nguồn khác: 434.683 triệu đồng.

2. Dự kiến phân chia theo lĩnh vực:

- Dự án đầu tư công trong giai đoạn 2021-2025 chuyển sang 2026-2030 là 12 dự án.
- Dự án đầu tư công trong giai đoạn 2026-2030 là 82 dự án.
- + Lĩnh vực giáo dục: 15 dự án.
- + Lĩnh vực giao thông: 27 dự án.
- + Lĩnh vực cấp, thoát nước: 26 dự án.
- + Lĩnh vực văn hóa: 09 dự án.
- + Lĩnh vực quản lý nhà nước: 05 dự án.
- Vốn uỷ thác cho ngân hàng chính sách: 01 dự án.
- Dự kiến phân bổ vốn các dự án đã quyết toán còn thiếu kế hoạch vốn chưa phân bổ là 3.000 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục I)

3. Các giải pháp thực hiện:

- Huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, chú trọng hợp tác công - tư trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài Nhà nước, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của xã. Đẩy mạnh khai thác quỹ đất hình thành từ hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để tái đầu tư phát triển.

- Phân cấp, phân quyền cho địa phương trong xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, công trình giao thông để phát huy tính chủ động trong huy động mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn để giải ngân nhanh đối với các dự án đầu tư phát triển.

- Theo dõi, quản lý các nguồn thu từ ngân sách, nguồn thu để lại cho chi đầu tư theo quy định; huy động các nguồn vốn đầu tư các dự án theo phương thức đối tác công tư và xây dựng cơ chế, chính sách để vận động tổ chức, cá nhân tham gia các dự án đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

- Tăng cường tổ chức thực hiện Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; rà soát hoàn thiện các cơ chế chính sách, quy định pháp luật về đầu tư công, đất đai, đầu tư, xây dựng, đấu thầu... nhằm đảm bảo quản lý thống nhất, hiệu quả và phát huy tính chủ động, đề cao tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành. Kiên quyết siết chặt kỷ luật, kỷ cương và tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lợi ích nhóm. Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn; bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực; bảo đảm các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, nguồn vốn 03 chương trình mục tiêu Quốc gia; đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình, dự án

quan trọng quốc gia, đường cao tốc, công trình trọng điểm, liên vùng, dự án có tác động lan tỏa,...; xác định đây là một trong các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tập trung ưu tiên trong chỉ đạo điều hành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, trung tâm thuộc UBND xã; các đơn vị chủ đầu tư dự án.

- Lập Kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, quý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Phân công cụ thể theo dõi tiến độ thực hiện; bám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2026.

- Chủ động thực hiện đầu tư các khu tái định cư trên địa bàn để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án đi qua địa phương.

- Tham mưu phân bổ kế hoạch vốn địa phương năm 2026 đảm bảo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, dứt khoát không dàn trải, manh mún, chia cắt, không để xảy ra tiêu cực, tuân thủ điều kiện, thứ tự ưu tiên bố trí vốn quy định tại Luật Đầu tư công, trong phạm vi tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn của dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phước An khóa XII, Kỳ họp thứ 5 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 11 tháng 02 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày 11 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- TT. UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban ngành xã;
- Chánh, phó VP. HĐND và UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH

Đỗ Huy Khánh

Phụ lục I

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/NQ-HĐND ngày 11/02/2026 của HĐND xã Phước An)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030		Ghi chú		
		Số quyết định/ngày	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Tổng số	Trong đó:			
			TMĐT		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT	Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác		
1	2	3	4	5	8=9+10+11	9	10	11	12
	TỔNG SỐ		1.343.207	-	1.343.207	193.524	715.000	434.683	-
I	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang giai đoạn 2026-2030 (12 dự án)		31.957	-	31.071	6.035	-	25.036	-
	Giao thông (5 dự án)		17.724		16.838	4.489	-	12.349	
1	Đường số 1 ấp Thống Nhất, xã Vĩnh Thanh	1900; 20/6/2023	8.000		7.600	2.347		5.253	
2	Đường số 9, ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh	1208; 04/02/2021	4.000		3.800	1.000		2.800	
3	Đường số 7, ấp Đại Thắng, xã Vĩnh Thanh	2283; 28/6/2021	708		672	21		651	
4	Đường số 19, ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh	2286; 28/6/2021	606		576	18		558	
5	Đường số 12, ấp Chính Nghĩa, xã Vĩnh Thanh	307; 04/02/2021	4.410		4.190	1.103		3.087	
	Muong thoát nước (7 dự án)		14.233	-	14.233	1.546	-	12.687	
1	Muong thoát nước dọc đường ông Rếp, xã Long Thọ	3754; 29/9/2020	2.346		2.346	587		1.759	
2	Muong thoát nước dọc đường Ông Đạt, xã Long Thọ	3768; 29/9/2020	2.737		2.737	684		2.053	
3	Muong thoát nước dọc đường Ông Cầm, xã Long Thọ	3773; 29/9/2020	1.955		1.955	59		1.896	
4	Muong thoát nước dọc đường Thợ Mười, xã Long Thọ	3752; 29/9/2020	2.219		2.219	67		2.152	
5	Muong thoát nước dọc đường Ông Ân, xã Long Thọ	3772; 29/9/2020	1.564		1.564	47		1.517	
6	Muong thoát nước dọc đường Ông Xuân, xã Long Thọ	3751; 29/9/2020	1.564		1.564	47		1.517	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định/ngày	Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
			TMBĐT		Tổng số	Trong đó:		Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác	
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT		
7	Muông thoát nước dọc đường Mười Hiền, xã Long Thọ	3771; 29/9/2020	1.848		1.848	55		1.793	
II	Dự án mới trong giai đoạn 2026-2030 (82 dự án)		1.308.596	-	1.308.236	187.489	715.000	405.747	
	Giáo dục (15)		715.000	-	715.000	-	715.000	-	
1	Xây mới Trường Tiểu học Phước An 2		50.000		50.000		50.000		
2	Xây mới Trường THCS Phước An 2		50.000		50.000		50.000		
3	Sửa chữa Trường TH-THCS Vĩnh Thanh		7.000		7.000		7.000		
4	Sửa chữa Trường tiểu học Vĩnh Thanh 2		4.000		4.000		4.000		
5	Sửa chữa Trường THCS Long Thọ (cơ sở 1)		4.000		4.000		4.000		
6	Sửa chữa Trường Tiểu học Long Thọ (cơ sở 4)		3.000		3.000		3.000		
7	Sửa chữa Trường Mầm non Phước An		4.000		4.000		4.000		
8	Sửa chữa Trường THCS Phước An		5.000		5.000		5.000		
9	Sửa chữa Trường Mầm non Long Thọ (cơ sở 1)		3.500		3.500		3.500		
10	Sửa chữa Trường Mầm non Nhơn Thành		3.000		3.000		3.000		
11	Xây mới Trường Tiểu học Vĩnh Thanh 3		130.000		130.000		130.000		
12	Xây mới Trường THCS Vĩnh Thanh		130.000		130.000		130.000		
13	Xây mới Trường THCS Long Thọ 2		160.000		160.000		160.000		
14	Xây mới Trường Tiểu học Long Thọ 2		160.000		160.000		160.000		
15	Sửa chữa Hàng rào phía sau dãy phòng học Trường THCS Long Thọ		1.500		1.500		1.500		
	Giáo thông, hạ tầng (27)		437.078	0	437.078	145.937	0	291.141	
1	Cải tạo nâng cấp đường Rạch Mới, ấp Bà Trường-Bàu Bông, xã Phước An		2.901		2.901	901		2.000	
2	Đường vào nhà bia, ấp 5, xã Long Thọ		1.900		1.900	900		1.000	
3	Nâng cấp đường ông Sơn, ấp 2 (thêm 837), xã Long Thọ		6.890		6.890	1.246		5.644	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030					Ghi chú
		Số quyết định/ngày	TMDT	Tổng số	Trong đó:			Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác	
					Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Nguồn NSTT		
4	Nâng cấp đường Miếu Cai Văn, ấp 3 (thêm 951), xã Long Thọ		4.064	4.064	1.490			2.574	
5	Đường tô 1 ấp Vũng Gấm, xã Phước An	4724; 15/11/2022	5.126	5.126	0			5.126	
6	Đường hẻm số 1433, ấp bà Trương, xã Phước An		3.300	3.300	1.300			2.000	
7	Đường tô 2-1 (Nguyễn Văn Hiến), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		3.300	3.300	825			2.475	
8	Đường tô 1-10 (Nguyễn Văn Thanh), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		3.750	3.750	938			2.812	
9	Đường tô 2-10 (Nguyễn Văn Tấn), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		3.750	3.750	938			2.812	
10	Đường nội đồng Ngõn Rạch Dừa (thêm 1349), ấp Bà Trương, xã Phước An		8.560	8.560	1.548			7.012	
11	Đường tô 6, trường THCS Phước An, ấp Vũng Gấm, xã Phước An		688	688	688				
12	Đường Liên ấp Đoàn Kết - Quới Thanh, xã Phước An		6.650	6.650	1.663			4.987	
13	Đường hẻm số 1949, ấp Quới Thanh, xã Phước An		2.200	2.200	1.200			1.000	
14	Đường tô 7 (Nhà Việt Lâm), ấp Quới Thanh, xã Phước An		3.000	3.000	1.000			2.000	
15	Đường ngang tô 4 - tô 7, ấp Quới Thanh, xã Phước An		8.000	8.000	2.000			6.000	
16	Đường tô 3 (Huỳnh Thị Kim Ngân), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		2.000	2.000	500			1.500	
17	Đường nội đồng hẻm số 1771, ấp Vũng Gấm, xã Phước An		1.500	1.500	500			1.000	
18	Đường nội đồng tô 7 (Nguyễn Thị Lan), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		1.500	1.500	500			1.000	
19	Đường tô 8 (Huỳnh Văn Hém), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		2.890	2.890	723			2.167	
20	Đường tô 8 (Nguyễn Thanh Huy), ấp Vũng Gấm, xã Phước An		2.500	2.500	500			2.000	
21	Đường tô 11 khu Rạch Mới, ấp Bầu Bông, xã Phước An		2.700	2.700	675			2.025	
22	Đường tô 5 B, ấp Bầu Bông, xã Phước An		4.200	4.200	1.200			3.000	
23	Hệ thống thoát nước dọc ống Lò Rèn		18.376	18.376	3.725			14.651	
24	Các tuyến đường nội bộ và hạ tầng khu trung tâm hành chính xã		60.743	60.743	20.000			40.743	
25	Đường D4 khu trung tâm hành chính xã		89.366	89.366	25.000			64.366	

STT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú	
		Số quyết định/ngày	TMBT		Tổng số	Trong đó:				
			Tổng số tất cả các nguồn vốn	Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư		Nguồn NSTT	Nguồn XSKT	Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác		
26	Đường D2 khu trung tâm hành chính xã		87.247		87.247	26.000			61.247	
27	Đường N17 khu trung tâm hành chính xã		99.977		99.977	49.977			50.000	
	Thị chính		0		0	0			0	
	Cấp, thoát nước (26)		60.270		59.910	0			59.910	
1	Mương thoát nước sau nhà ông Long, ấp 1, xã Long Thọ		2.000		2.000				2.000	
2	Mương thoát nước sau nhà ông Sơn, ấp 1, xã Long Thọ		3.050		3.050				3.050	
3	Mương thoát nước sau nhà ông 8 Toản, ấp 1, xã Long Thọ		3.100		3.100				3.100	
4	Mương thoát nước sau nhà bà Kim Anh, ấp 1, xã Long Thọ		2.050		2.050				2.050	
5	Mương thoát nước sau nhà ông 8 Cự, ấp 2, xã Long Thọ		1.950		1.950				1.950	
6	Mương thoát nước sau nhà ông 4 Gấu, ấp 2, xã Long Thọ		2.400		2.400				2.400	
7	Mương thoát nước sau nhà ông Lương, ấp 2, xã Long Thọ		3.300		3.135				3.135	
8	Mương thoát nước đường ông Dầu, ấp 2, xã Long Thọ		3.150		3.150				3.150	
9	Mương thoát nước đường ông Hới, ấp 2, xã Long Thọ		3.900		3.705				3.705	
10	Mương thoát nước sau nhà ông hai Trên, ấp 2, xã Long Thọ		1.750		1.750				1.750	
11	Mương thoát nước sau nhà đi Tư Bĩa, ấp 2, xã Long Thọ		2.050		2.050				2.050	
12	Mương thoát nước sau nhà ông năm Tinh, ấp 2, xã Long Thọ		2.050		2.050				2.050	
13	Mương thoát nước sau nhà ông Dẫn, ấp 2, xã Long Thọ		1.800		1.800				1.800	
14	Mương thoát nước sau nhà ông Lắm, ấp 2, xã Long Thọ		1.750		1.750				1.750	
15	Mương thoát nước sau nhà ông Trung, ấp 3, xã Long Thọ		1.850		1.850				1.850	
16	Mương thoát nước sau nhà ông Phương, ấp 3, xã Long Thọ		2.050		2.050				2.050	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định/ngày		Tổng số tất cả các nguồn vốn		Trong đó vốn từ nguồn thu hợp pháp của nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030		Ghi chú
		TMBT		Tổng số	Trong đó:				
					Nguồn NSTT	Nguồn XSKT	Dự kiến nguồn SDD, kết dư và nguồn khác		
17	Mương thoát nước sau nhà Ông Hoàng Bà Đen, ấp 3, xã Long Thọ		2.400		2.400			2.400	
18	Mương thoát nước sau nhà Ông 3 Đức, ấp 3, xã Long Thọ		3.200		3.200			3.200	
19	Mương thoát nước sau nhà Ông 3 Đức, ấp 3, xã Long Thọ		1.950		1.950			1.950	
20	Mương thoát nước sau nhà Ông Lương Em, ấp 4, xã Long Thọ		2.050		2.050			2.050	
21	Mương thoát nước sau nhà Ông 9 Bé, ấp 5, xã Long Thọ		2.050		2.050			2.050	
22	Mương thoát nước sau nhà Cô Dũng, ấp 5, xã Long Thọ		2.020		2.020			2.020	
23	Mương thoát nước sau nhà Ông 2 Chánh, ấp 5, xã Long Thọ		1.850		1.850			1.850	
24	Mương thoát nước sau nhà Bà Kim, ấp 5, xã Long Thọ		1.750		1.750			1.750	
25	Mương thoát nước sau nhà Ông 6 Đen, ấp 5, xã Long Thọ		2.050		2.050			2.050	
26	Mương thoát nước đường Ông 4 Hùng, ấp 5, xã Long Thọ		2.750		2.750			2.750	
	Văn hóa (9)		23.852	0	23.852	9.552	0	14.300	
1	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Quới Thanh, xã Phước An		2.500		2.500	1.000		1.500	
2	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Bàn Đông, xã Phước An		2.500		2.500	1.000		1.500	
3	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Vũng Gấm, xã Phước An		2.500		2.500	1.000		1.500	
4	Đầu tư xây dựng mới Nhà văn hóa, ấp Bà Trương, xã Phước An		2.500		2.500	1.000		1.500	
5	Sửa chữa khu đền thờ liệt sỹ		850		850	400		450	
6	Sửa chữa khu địa đạo		450		450	400		50	
7	Nhà văn hóa ấp 4, xã Long Thọ		3.200		3.200	1.200		2.000	
8	Nhà văn hóa ấp 5, xã Long Thọ		2.800		2.800	1.000		1.800	
9	Công viên trung tâm hành chính xã (2 công viên, 1 quảng trường)		6.552		6.552	2.552		4.000	

STT	Danh mục dự án	Số quyết định/ngày	Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030				Ghi chú
			TMBT	Tổng số tất cả các nguồn vốn	Tổng số	Trong đó:			
					Tổng số vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư	Nguồn NSTT	Nguồn XSKT	Dự kiến nguồn SDB, kết dư và nguồn khác	
	Quản lý Nhà nước (5)		72.396	0	72.396	32.000	0	40.396	
1	Hàng rào trụ số Công an xã Long Thọ		1.000		1.000	1.000			
2	Trụ số Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã trung tâm hành chính xã		34.592		34.592	15.000		19.592	
3	Trụ số công an xã trong trung tâm hành chính xã		15.363		15.363	7.000		8.363	
4	Trụ số BCH Quận sự xã trong trung tâm hành chính xã		13.221		13.221	5.000		8.221	
5	Trụ số nhà công vụ trong trung tâm hành chính xã		8.220		8.220	4.000		4.220	
III	XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH ĐẶC THÙ		900		900	-	-	900	
1	Vốn uỷ thác cho ngân hàng chính sách		900		900			900	
IV	VỐN BÓ TRÍ SAU QUYẾT TOÁN		3.000		3.000			3.000	